

Số **557** /VEAM-VP

Hà Nội, ngày **24** tháng 9 năm 2024

V/v mời Chào giá gói mua sắm: Thuê hệ thống
máy chủ ảo (Cloud) vận hành phần mềm Quản trị
Nhân sự, phần mềm Quản trị Công việc

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM) thông báo và kính mời các Nhà cung cấp quan tâm tham gia vào chào giá dự toán gói mua sắm: Thuê hệ thống máy chủ ảo (Cloud) vận hành phần mềm Quản trị Nhân sự, phần mềm Quản trị Công việc với nội dung như sau:

1. Tên gói mua sắm: Thuê hệ thống máy chủ ảo (Cloud) vận hành phần mềm Quản trị Nhân sự, phần mềm Quản trị Công việc.
2. Yêu cầu về kỹ thuật của hệ thống máy chủ ảo (Cloud) và yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp (*Nội dung chi tiết theo Hồ sơ mời chào giá kèm theo Văn bản này*).

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP thông báo và mong muốn được hợp tác cùng các Nhà cung cấp chuyên nghiệp./.

(Lưu ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với trường hợp không được lựa chọn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- PTGD Phạm Anh Tuấn (để b/c);
- Đăng Website VEAM;
- Lưu: VT.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Việt Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số **554**/VEAM-VP ngày **24** tháng 9 năm 2024)

Tên gói mua sắm: Thuê hệ thống máy chủ ảo (Cloud) vận hành phần mềm Quản trị Nhân sự, phần mềm Quản trị Công việc

Ngày phát hành HSMCG: **24** /9/2024

Bên mời chào giá: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam -CTCP

Hà Nội, ngày **24** tháng 9 năm 2024



Chương I. YÊU CẦU CHUNG

I. Tóm tắt thông tin gói mua sắm

1. Tên bên mời chào giá: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP.

2. Bên mời chào giá mời các Nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh gói mua sắm: Thuê hệ thống máy chủ ảo (Cloud) vận hành phần mềm Quản trị Nhân sự, phần mềm Quản trị Công việc với thông tin như sau:

- Tên gói mua sắm: Thuê hệ thống máy chủ ảo (Cloud) vận hành phần mềm Quản trị Nhân sự, phần mềm Quản trị Công việc.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Giá trị gói mua sắm: **846.047.136** đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng, giá trị trên tính cho 12 tháng thuê và đã bao gồm thuế GTGT*).

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu đưa vào sử dụng.

II. Chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp HSCG

2.1. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp Hồ sơ chào giá (HSCG) này khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:

- Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập với VEAM;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với VEAM;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2.2. Thành phần HSCG

HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào giá theo Mẫu 01, Chương III;
- Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu 02, chương III;
- Các tài liệu khác theo yêu cầu của HSMCG.

2.3. Thời gian hiệu lực của HSCG: Thời gian hiệu lực của HSCG là 30 ngày (kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá).

2.4. Nộp, tiếp nhận, mở và đánh giá HSCG

a) Nhà cung cấp nộp trực tiếp HSCG (được niêm phong) về địa chỉ:

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP. Địa chỉ: Tòa nhà VEAM, ngõ 689, Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội.

- Thời hạn nộp HSCG: Trước 14 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024

- Người tiếp nhận HSCG: Ông Phạm Hùng Cường, Chuyên viên Văn phòng, điện thoại: 024.62800802, Máy lẻ 209.

- Số lượng HSCG phải nộp: 01 bản gốc và 2 bản chụp.

(Nhà cung cấp không nộp đủ số lượng và thành phần HSCG trên, HSCG của Nhà cung cấp sẽ bị loại).

b) Mở HSCG: VEAM sẽ tiến hành mở HSCG vào 14 giờ 35 phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 để ghi nhận các nội dung: Tên Nhà cung cấp, giá chào, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời gian hiệu lực của đơn chào giá. Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG có thể cử cán bộ tham gia mở HSCG.

c) Bên mời chào giá đánh giá HSCG theo yêu cầu HSMCG. Trong quá trình đánh giá, bên mời chào giá có thể mời Nhà cung cấp đến làm rõ HSCG; mời Nhà cung cấp đáp ứng đến thương thảo hợp đồng.

2.5. Điều kiện xét lựa chọn Nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSCG đáp ứng tất cả các yêu cầu trong HSMCG.
- Có giá chào (sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, giảm giá và sau khi tính ưu đãi nếu có) thấp nhất và không vượt giá gói mua sắm được duyệt.

III. Yêu cầu về giá chào

- Nhà cung cấp nộp Đơn chào giá và Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu 01, Mẫu 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là đã phân bổ giá của mục này vào mục khác của gói mua sắm, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSMCG với đúng giá đã chào.

- Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn giá chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSMCG, kể cả thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

- Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG.

IV. Phạm vi công việc và tiêu chí lựa chọn Nhà cung cấp

Chi tiết Phạm vi công việc và Tiêu chí lựa chọn Nhà cung cấp nêu tại Chương II của bản Hồ sơ mời chào giá (HSMCG) này.

Chương II. PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ TIÊU CHÍ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

I. Phạm vi công việc của gói mua sắm

Nhà cung cấp phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung như sau:

1. Cấu hình máy chủ

Tài nguyên máy chủ yêu cầu			Số lượng
Phần mềm Quản trị Nhân sự (HiStaff)	App Svr	Core	8
		RAM (Gb)	16
		SSD (Gb)	200
		IP Public	1
		Internet	Upto 500M
	DB Svr	Core	12
		RAM (Gb)	32
		SSD (Gb)	500
		IP Public	1
		Internet	Upto 500M
Phần mềm Quản trị Công việc(eOffice)	App Svr	Core	10
		RAM (Gb)	64
		SSD (Gb)	500
		IP Public	1
		Internet	Upto 500M
		OS: Ubuntu Server 20.04 DB: SQL Server Express	
	DB Svr	Core	10
		RAM (Gb)	32
		SSD (Gb)	1000
		IP Public	1
		Internet	Upto 500M
		OS: Ubuntu Server 20.04	
Dịch vụ bảo mật	Bảo mật	WAF	1
		Hạ tầng / VPN	
Dịch vụ hỗ trợ vận hành	Dịch vụ giám sát dịch vụ 24/7, hỗ trợ xử lý sự cố	App	2
		DB	
		Network	
Bản quyền		Windows Svr	1

Tài nguyên máy chủ yêu cầu			Số lượng
	Bản quyền cho máy chủ CSDL	Windows CAL	1
		SQL Server	1
		SQL Server 5 device CAL	1
Sao lưu dữ liệu	Backup S3 cloud	Dung lượng sao lưu cho Histaff, eOffice (GB)	3000
Tính năng VPC			1

* Tài nguyên máy chủ (CPU, RAM, DISK) có thể được điều chỉnh, mở rộng linh hoạt khi cần thiết.

* Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo triển khai cung cấp hạ tầng điện toán đám mây sẵn sàng trong vòng 14 ngày làm việc kể từ thời điểm ký hợp đồng.

2. Yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ:

- Nhà cung cấp dịch vụ phải có chứng chỉ ANSI/TIA-942B-2017 Rated 3 về xây dựng và thiết kế hoặc chứng chỉ tương đương còn hiệu lực và do các tổ chức có chức năng công bố rộng rãi trên website uptimeinstitute.com hoặc tiaonline.org hoặc tương đương;
- Tòa nhà Data Center thiết kế mục đích dành riêng cho trung tâm dữ liệu, tách biệt với khu dân cư;
- Nhà cung cấp dịch vụ đạt tối thiểu một trong các chứng chỉ liên quan tới bảo mật như: ISO/IEC 27001:2013, 27017:2015, 27018:2019 hoặc tương đương cho dịch vụ Cloud;
- Đảm bảo tỉ lệ Uptime 99.95% cho dịch vụ máy chủ ảo;
- Đảm bảo nhân lực cán bộ hỗ trợ kỹ thuật 24/7 trong toàn bộ thời gian cung cấp;
- Máy chủ vật lý sản xuất từ năm 2020 trở lại đây;
- Tốc độ xung nhịp CPU trên máy chủ vật lý tối thiểu 2.0 GHz.

3. Yêu cầu về tài nguyên mạng

- Số lượng IPv4 public tối thiểu: 6 ip;
- Băng thông Internet trong nước/quốc tế tối thiểu 1000/10 Mbps;
- Băng thông chuyển mạch nội bộ tối thiểu 1000 Mbps;
- Hỗ trợ kết nối mạng tối thiểu 1Gbps giữa các máy chủ ảo trong cụm;
- Băng thông trong nước/quốc tế: 500Mbps/10Mbps cố định.

4. Yêu cầu về Portal quản trị dịch vụ ảo hoá

- Khởi tạo, thiết lập hệ thống, phân bổ tài nguyên theo hợp đồng;
- Đặt tên Organization, Phân bổ resource Organization vDC;
- Thiết lập Firewall, Load-balancing;
- Thiết lập Storage dùng cho Backup;
- Cài đặt policy cho backup job;
- Thiết lập đường dẫn truy cập và tài khoản quản trị toàn hệ thống;

- Cho phép khách hàng chủ động khởi tạo, nâng cấp, xóa VM, chụp ảnh(snapshot);
- Hỗ trợ các tính năng cơ bản: Tắt, mở, khởi động, tạm dừng VM;
- Cho phép giám sát tài nguyên hệ thống (CPU, RAM, Disk) các máy VM;
- Có sẵn VPC trên giao diện quản trị.

5. Yêu cầu kỹ thuật và giải pháp của hạ tầng ảo hoá

- Tài nguyên Cloud phải được cấp trên 2 cụm máy chủ vật lý khác nhau để tăng tính dự phòng cho hệ thống;
- Có vFirewall, vLoadbalancer, vSwitch;
- Hệ thống Firewall: Hỗ trợ sử dụng giải pháp tường lửa ứng dụng WAF và bảo mật phòng chống tấn công từ chối dịch vụ DDoS L7; Chặn tấn công Top 10 OWASP, ngăn chặn khai thác lỗ hổng 1-day;
- Cho phép Giám sát băng thông truy cập (bps, rps, cps, pps), giám sát sự kiện tấn công (WAF, DDoS L7).
- Hỗ trợ khởi tạo mạng con, cung cấp tính năng mạng riêng ảo (VPN) IPSec VPN (Site-to-Site) và SSL VPN (Client to Site);
- Có hỗ trợ tính năng bảo mật và phân quyền truy cập qua API bằng Access key;
- Hệ thống backup hỗ trợ cơ chế sao lưu đa dạng: Incremental, full, synthetic full, active full;
- Cho phép khôi phục theo hình thức ghi đè lên phiên bản hiện tại hoặc giữ lại phiên bản hiện tại;
- Có tính năng “Restore Point in Time” – khôi phục từ bất cứ thời điểm nào trong chuỗi sao lưu toàn vẹn (Backup chain).
- Có khả năng lưu vết logs (audit logs);
- Yêu cầu tính năng kỹ thuật của hạ tầng đám mây riêng ảo (VPC):
 - Cho phép quản lý các tài nguyên mạng khác nhau để hỗ trợ triển khai và quản lý các ứng dụng và dịch vụ trong môi trường đám mây;
 - Hỗ trợ khởi tạo mạng con;
 - Hỗ trợ cung cấp chức năng định tuyến và cho phép kết nối giữa các mạng con khác nhau;
 - Hỗ trợ dịch vụ tường lửa để kiểm soát lưu lượng mạng;
 - Cân bằng tải Lớp 4 – Lớp 7 hỗ trợ cơ chế SSL offload, pass-through và health checks;
 - Cung cấp tính năng mạng riêng ảo (VPN) IPSec VPN (Site-to-Site) và SSL VPN (Client to Site);
 - Hỗ trợ Floating IP;
 - Cho phép quản lý hạn ngạch (quotas) để giới hạn số lượng tài nguyên mà dự án có thể sử dụng.

6. Yêu cầu về dịch vụ hỗ trợ vận hành

- Giám sát hệ thống điện, mạng, máy chủ 24/7;
- Giám sát các dịch vụ của ứng dụng cài đặt trên các máy chủ 24/7;
- Thông báo cho VEAM khi có sự cố về hệ thống;

- Phối hợp, hỗ trợ VEAM xử lý khi có sự cố xảy ra;
- Giám sát dịch vụ Backup của các máy chủ;
- Cảnh báo cho VEAM khi có hiện tượng bất thường về an toàn thông tin cho các dịch vụ đang chạy trên máy chủ;
- Cảnh báo cho VEAM khi hệ thống bị quá tải bất thường.

7. Yêu cầu kỹ thuật của dịch vụ tường lửa ứng dụng WAF và dịch vụ chống tấn công mạng DDoS

Insights & Analytics	Overview	Tổng quan về số lượng tên miền được bảo vệ, thông tin cập nhật sản phẩm và xu hướng của các request. Hiểu tình hình bảo mật tổng thể bằng cách phân tích dữ liệu request và các xu hướng từ trang web
	Web Security Trends	Hiển thị xu hướng bảo mật web của trang web, bao gồm các xu hướng request, các chính sách bảo mật được kích hoạt, top những mục tiêu tấn công, top những quy tắc được kích hoạt, nguồn tấn công, UA và Referrers, v.v.
	L3/4 DDoS Trends	Khả năng hiển thị đầy đủ dữ liệu theo thời gian thực về xu hướng tấn công DDoS lớp mạng, loại tấn công, thông tin sự kiện, v.v. Tính năng này cần phải sử dụng một Nhóm IP chuyên biệt.
	L3/4 Banned IPs	Hiển thị các nhật ký (các IP tấn công) bị chặn bởi tường lửa lớp mạng do vi phạm nhiều lần, đặc biệt là các IP tấn công DDoS L7.
	Attack Logs	Cung cấp một công cụ nhật ký hợp nhất cho các sản phẩm bảo mật và cho phép khách hàng xem và điều tra chi tiết nhật ký sự cố, bao gồm Tên miền bị tấn công, Thời gian tấn công, IP client, Vị trí IP, Đường dẫn, URI, UA, Referrer, Mã phản hồi, Fingerprint người dùng, Chính sách kích hoạt, Hành động, v.v. Hỗ trợ tải nhật ký sự cố trên bảng điều khiển.
	Deploy History	Hỗ trợ truy vấn lịch sử cấu hình của tên miền, bao gồm tên miền, thời gian, hành động, cấu hình, loại thay đổi, v.v.
	API access for security product	Đầy đủ danh sách các API cho tất cả các sản phẩm bảo mật. Mọi hành động có sẵn trong giao diện người dùng đều có thể truy cập thông qua tích hợp các API.
	OpenAPI support	Cung cấp các tài liệu trực tuyến, có thể nhanh chóng tìm kiếm, gọi điện trực tuyến, khắc phục sự cố giúp liên tục nâng cao trải nghiệm phát triển API
Basic Protection	Advance Rate Limiting	Giảm thiểu rủi ro của các cuộc tấn công brute-force và các cuộc tấn công tự động khác bằng cách cấu hình số lượng HTTP request được phép gọi đến các máy chủ của khách hàng trong bất kỳ thời gian nào.
	Custom Rule	Tạo các Custom Rule để ngăn chặn người dùng không mong muốn và các lưu lượng truy cập xấu tiềm ẩn theo địa chỉ IP, HTTP header, URI, UA, Referer, Geo, Request Method và các tham số khác để tránh mọi cuộc tấn công ứng dụng web.

	Whitelist	Cho phép bypass tất cả các chính sách bảo mật đối với các request mà khách hàng tin tưởng.
	IP/Geo Block	Nhanh chóng chặn ngay IP client cụ thể hoặc chặn vị trí địa lý.
	Custom Block Page	Tùy chỉnh trang hiển thị cho người dùng đối với sự kiện chặn.
	Custom Action	Chặn các request và phản hồi bằng các hành động tùy chỉnh, bao gồm Defined Status Code, Content-Type và Response Content. Hỗ trợ tối đa 5 hành động phản hồi tùy chỉnh.
	Threat Intelligence	Dựa trên các mẫu tấn công lớn được thu thập trên nền tảng điện toán đám mây, thông qua các tính năng kỹ thuật, các phân tích liên kết và phân loại rủi ro, Cloud Security 2.0 đưa ra thông tin chính xác về mối đe dọa theo IP và áp dụng cho các tình huống khác nhau. Nó bao gồm các Specific Attack Risk IP, các Industry Attack Risk IP, các Attack Resource Risk IP.
Web Application Firewall	Built-In WAF Rules	Các bộ quy tắc WAF được tích hợp sẵn để bảo vệ các ứng dụng web chống lại các rủi ro bảo mật nguy hiểm nhất như SQL injection, Cross-Site Scripting, truy cập tài nguyên bất hợp pháp, Remote File Inclusion và Top 10 mối đe dọa OWASP.
	OWASP Core Rulesets	Bảo vệ chống lại Top 10 lỗ hổng bảo mật phổ biến được xác định bởi Dự án Bảo mật Ứng dụng Toàn cầu Mở (OWASP)
	Zero Day Protection	Khi phát hiện lỗ hổng bảo mật Zero Day, WAF sẽ được triển khai "bản vá ảo" cho toàn bộ nền tảng một cách đồng bộ để nhanh chóng giải quyết các lỗ hổng bảo mật Zero Day.
	Attacker IP Punishment	Chặn các địa chỉ IP tấn công liên tục kích hoạt các quy tắc WAF.
	Web Shells Detection	Ngăn chặn việc tải Web Shells, chẳng hạn như Trojan đã được mã hóa.
	WAF Intelligent Analysis Service	Tận dụng mô hình AI để giám sát hành vi truy cập của người dùng cuối, tự động tạo các Custom Rule để giảm thiểu việc nhận diện sai (false positives).
	L3/L4 DDoS Mitigation	Bảo vệ chống lại các cuộc tấn công DDoS L3/L4, chẳng hạn như SYN flood, ACK flood, UDP flood, Reflection attack, Amplification attacks, v.v.
	L7 DDoS Mitigation	Bảo vệ chống lại các cuộc tấn công HTTP/S Flood, các cuộc tấn công Low And Slow và các cuộc tấn công DDoS trên lớp 7 khác bằng các tính năng Rate Limiting, các chính sách thử thách (Challenge Policies), v.v.
	Managed Ruleset	Tự động phát hiện và giảm thiểu các cuộc tấn công DDoS L7 bằng cách sử dụng bộ quy tắc (ruleset) được quản lý và định nghĩa trước dựa trên kinh nghiệm nhiều năm trong

		việc đối phó với các cuộc tấn công và công cụ bảo vệ thông minh.
	Adaptive DDoS Protection	Tự động tạo các quy tắc bảo vệ chống lại các cuộc tấn công DDoS L7 bằng cách tự động cập nhật đường cơ sở thông qua việc tự học từ lưu lượng truy cập dịch vụ và các mẫu tấn công.
Security Service	Email Alert for Attack	Giám sát các dịch vụ khách hàng theo thời gian thực để xác định các cuộc tấn công, tự động gửi email cảnh báo cho khách hàng khi các cuộc tấn công vượt quá ngưỡng do khách hàng quy định.
	Security Service Report_Basic	Tự xuất báo cáo dịch vụ bảo mật trên bảng điều khiển. Nội dung báo cáo bao gồm tổng quan về bảo mật, phân tích sự cố tấn công, v.v.
Others	Protocol support	Hỗ trợ HTTP/HTTPS (SNI/Non-SNI)
		Hỗ trợ HTTP2
		Hỗ trợ WebSocket (WAF only passes the request of WebSocket and doesn't detect them)
	Console IAM feature	Role-based Account Control, Read-only User Access, Multi-User Administrative Access

II. Tiêu chí lựa chọn Nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải đáp ứng được tất cả các Tiêu chí sau:

STT	Tiêu Chí	Nội Dung Yêu Cầu	Tài Liệu Chứng Minh
1	Tư cách hoạt động và kinh nghiệm	Công ty/tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ về máy chủ, dịch vụ điện toán đám mây (Cloud).	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ về máy chủ, Cloud, Hosting.
		Kinh nghiệm: - Có kinh nghiệm cung cấp dịch vụ Cloud cho tổ chức với quy mô trên 10 máy chủ Cloud, chi phí tương đương 1 năm trên 500 triệu đồng. - Có kinh nghiệm triển khai dự án cho các đơn vị nhà nước và doanh nghiệp lớn.	-Tối thiểu 1 bản sao hợp đồng dịch vụ.
2	Quy mô tổ chức và chuyên môn	Chuyên Môn: - Hạ tầng cơ sở Cloud phải được đặt trong IDC đáp ứng	Danh sách kèm theo các giấy tờ chứng minh tiêu chuẩn và chứng chỉ đạt được.

STT	Tiêu Chí	Nội Dung Yêu Cầu	Tài Liệu Chứng Minh
		các tiêu chuẩn và kỹ thuật như sau: 1. Tiêu chuẩn ISO 9001: 2015: Chứng nhận hệ thống quản lý về chất lượng, 2. Tiêu chuẩn ISO 27001: 2013: Chứng nhận về hệ thống bảo mật và quản lý an toàn thông tin. 3. Chứng nhận Tier III cho Data Center 4. Chứng nhận PCIDSS cho Data Center - Yêu cầu tính năng điện toán đám mây: 1. Phần cứng hiện đại: Phần cứng hiện đại và 100% ổ cứng SSD có tốc độ tối thiểu 500 Mb/s đảm bảo máy chủ luôn vận hành ở tốc độ cao nhất. 2. Khả năng hoạt động: Thời gian cam kết Uptime tối thiểu đạt 99,5% đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh luôn ổn định. 3. Khả năng mở rộng và thay đổi hệ điều hành nhanh chóng không ảnh hưởng đến địa chỉ IP của Server. 4. Hạ tầng mạng kết nối: Băng thông mặc định đi kèm 1 máy chủ ảo (500Mb/s - băng thông trong nước. 10Mb/s băng thông quốc tế). Có thể mua bổ sung băng thông kết nối trên mỗi máy chủ ảo lên đến 10Gbps/1 máy chủ ảo. 5. Kết nối nội bộ giữ các máy chủ ảo lên đến 10GB. 6. Tính sẵn sàng và bảo mật cao: theo tiêu chuẩn của Data Center.	

STT	Tiêu Chí	Nội Dung Yêu Cầu	Tài Liệu Chứng Minh
		7. Sao lưu & backup: Tính năng sao lưu được tích hợp trong trang quản trị. Khi bật tính năng này, hệ thống sẽ tự động sao lưu Server của khách hàng theo chu kỳ ngày, tuần, tháng tùy theo cấu hình của khách hàng 8. Giám sát: Cung cấp giao diện giám sát trạng thái máy chủ ảo trực tuyến như % CPU, IOPS, Network hiện đang sử dụng của máy chủ ảo. Có thể giám sát hiệu năng sử dụng của máy chủ ảo để tăng hoặc giảm cấu hình theo nhu cầu.	
		Tổ Chức: Công ty/tổ chức có số lượng chuyên gia/nhân viên có kinh nghiệm về dịch vụ viễn thông, máy chủ, dịch vụ điện toán đám mây (Cloud) từ 50 người trở lên. Đảm bảo vận hành và hỗ trợ khách hàng 24/7. Trong đó có trên 10 chuyên viên/chuyên gia có trình độ trên 3 năm kinh nghiệm về dịch vụ điện toán đám mây (Cloud).	Danh sách kèm theo HDLĐ của các nhân sự vận hành dịch vụ điện toán đám mây.

Chương III. BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Đơn chào giá.
2. Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá chào.

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói mua sắm: Thuê hệ thống máy chủ ảo (Cloud) vận hành phần mềm Quản trị Nhân sự, phần mềm Quản trị Công việc.

Kính gửi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá ngày tháng năm 2024 mà chúng tôi nhận được, chúng tôi, [đơn vị chào giá] cam kết thực hiện gói mua sắm trên với tổng số tiền là đã bao gồm thuế VAT [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với Bảng tổng hợp chào giá kèm theo.

Chúng tôi cam kết:

1. Thông tin, tài liệu chúng tôi cung cấp trong HSCG là chính xác và hoàn toàn đúng sự thật, chúng tôi chịu mọi trách nhiệm về nội dung đã cung cấp.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với VEAM; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện hợp đồng theo đúng quy định.

HSCG này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Tài nguyên máy chủ yêu cầu			Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	App Svr	Core	8	A	
2		RAM (Gb)	16		
3		SSD (Gb)	200		
4	Phần mềm Quản trị Nhân sự (HiStaff)	IP Public: 1 IP	Miễn phí		
5		Internet Upto 500Mb	Miễn phí		
6		Core	12	A1	
7		RAM (Gb)	32		
8		SSD (Gb)	500		
9		IP Public: 1 IP	Miễn phí		
10		Internet Upto 500Mb	Miễn phí		
11	App Svr	Core	10	A2	
12		RAM (Gb)	64		
13		SSD (Gb)	500		
14	Phần mềm Quản trị Công việc(eOffice)	IP Public: 1 IP	Miễn phí		
15		Internet Upto 500Mb	Miễn phí		
16		OS: Ubuntu Server 20.04	Miễn phí		
17		DB: SQL Server Express	Miễn phí		
18	DB Svr	Core	10	A3	
19		RAM (Gb)	32		
20		SSD (Gb)	1000		
21		IP Public: 1 IP	Miễn phí		
22		Internet Upto 500Mb	Miễn phí		
23		OS: Ubuntu Server 20.04	Miễn phí		

STT	Tài nguyên máy chủ yêu cầu			Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
24	Dịch vụ bảo mật	Bảo mật	WAF	1		
25			Hạ tầng / VPN			
26	Dịch vụ hỗ trợ vận hành	Dịch vụ giám sát dịch vụ 24/7, hỗ trợ xử lý sự cố	App	2		B
27			DB			
28			Network			
29	Bản quyền	Bản quyền cho máy chủ CSDL	Windows Svr	1		
30			Windows CAL	1		
31			SQL Server	1		
32			SQL Server 5 device CAL	1		
33	Sao lưu dữ liệu	Backup S3 cloud	Dung lượng sao lưu cho Histaff, eOffice (GB)	3000		
34		Tính năng VPC			Miễn phí	
35		Cộng			-	$C = A + A1 + A2 + A3 + B$
36		Thuế VAT				D
37		Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào giá)				C + D

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

